

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 21-6-2023
“V/v T/c hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Xuân Phẫu và bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: ông Đinh Quang Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Tô Hoài - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2020/TLST - TCDS ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Mạnh H- Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo.PC ngày 01/12/2022)

Người được ủy quyền lại: ông Lê Thanh H - Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số 02/UQ-TH ngày 03/02/2021)

Địa chỉ chi nhánh: tiểu khu 4, thị trấn Đ, huyện T, Quảng Bình

Bị đơn: ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình

Tại phiên tòa ông Lê Thanh H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn ông Lê Thanh H trình bày: Ngày 26/12/2017 ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H có vay tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Tuyên Hóa số tiền 800.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 74212-CN/2017/HĐTD, mục đích vay để cải tạo nhà xưởng cất, xẻ gỗ làm mộc dân dụng, thời hạn vay 60 tháng, được phân kỳ trả nợ từng năm. Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng này ông N và bà H đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn với đất tại thửa đất số 02 tờ bản đồ số 01, diện tích 400 m², địa chỉ thửa đất tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, đứng tên thửa đất là ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H, giấy CNQSD đất số AQ 009865 do UBND huyện Tuyên Hóa cấp ngày 30/11/2009. Trong thời gian vay vốn ông N và bà H đã trả được số tiền 221.397.261 đồng, trong đó 130.000.000 đồng tiền gốc và 91.397.261 đồng tiền lãi. Tuy nhiên sau đó ông N và bà H không chấp hành nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định. Mặc dù phía Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc trả nợ và thực hiện nhiều biện pháp để thu hồi nợ nhưng ông N và bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình. Toàn bộ dư nợ đến ngày 11/5/2023 là 1.011.030.136 đồng. Trong đó nợ gốc: 670.000.000 đồng; nợ lãi: 341.030.136 đồng, bao gồm: lãi trong hạn: 301.750.684 đồng, lãi quá hạn: 39.279.452 đồng.

Để bảo đảm thu hồi vốn vay, Agribank chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xét xử buộc ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H thực hiện nghĩa vụ trả số nợ trên và số tiền lãi phát sinh đến khi tất toán khoản vay cho Agribank chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình. Trường hợp ông Nguyễn bà Hoa không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi phát sinh cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay, nếu giá trị của tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ thì yêu cầu ông Nguyễn bà Hoa phải tiếp tục thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/3/2021 ông Nguyễn Thanh N trình bày: ông và vợ là bà Võ Thị H có vay tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Tuyên Hóa vào ngày 26/12/2017 số tiền 800.000.000 đồng, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh mở rộng nhà xưởng gỗ, thời hạn vay 60 tháng. Để bảo đảm cho khoản vay này ông bà có thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 02 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất tại thôn B, xã T, huyện T. Trong quá trình vay vốn vợ chồng ông trả được 221.397.261 đồng. Tuy nhiên vì công việc làm ăn gặp khó khăn, thua lỗ nên ông bà không tiếp tục trả tiền lãi và gốc cho Ngân hàng được. Ông Nguyễn Thanh N đề nghị Ngân hàng cho ông một khoảng thời gian ông sẽ bán nhà để trả toàn bộ số tiền gốc còn lại và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho nguyên đơn và bị đơn đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên phía bị đơn ông Nguyễn Thanh N chỉ có mặt một lần, còn những lần khác không có mặt và không hợp tác với Tòa án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 320, 321, 322, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/5/2023) tổng số tiền 1.011.030.136 đồng. Trong đó nợ gốc: 670.000.000 đồng; nợ lãi: 341.030.136 đồng, bao gồm: lãi trong hạn: 301.750.684 đồng, lãi quá hạn: 39.279.452 đồng và phải trả tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc bị đơn phải chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình với ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H đã ký kết hợp đồng tín dụng để vay vốn, mục đích để cải tạo nhà xưởng cất, xẻ gỗ làm mộc dân dụng. Do ông N và bà H vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, xác định quan hệ “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: bị đơn ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H có nơi cư trú tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

[1.3] Ông N và bà H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án vẫn xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự: Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của phía nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình với ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 26/12/2017. Phía Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông Nguyễn bà Hoa theo Hợp đồng là 800.000.000 đồng. Để bảo

đảm cho khoản vay này ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn với đất tại thửa đất số 02 tờ bản đồ số 01, diện tích 400 m², địa chỉ thửa đất tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, đứng tên thửa đất là ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H, giấy CNQSD đất số AQ 009865 do UBND huyện Tuyên Hóa cấp ngày 30/11/2009 (nay đã cấp đổi lại giấy CNQSD đất vào ngày 15/10/2018, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01017, sổ giấy chứng nhận CI980798). Trên thửa đất này có căn nhà ở, diện tích xây dựng 371,1 m², diện tích sàn 371,1 m² trong đó có hai phần gồm: một căn nhà gỗ có diện tích 198,3 m², kết cấu móng xây đá học, tường xây gạch nền lát gạch men, sườn khung gỗ nhóm 2, mái lợp ngói, có đóng trần gỗ; một căn nhà cấp 4 có diện tích 172,8 m², kết cấu móng xây đá học, tường xây gạch, nền lát gạch men, mái lợp tôn (hai căn nhà này liền kề và chung tường). Như vậy, Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và phía bị đơn thừa nhận, thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi, nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn và tính lãi trong hạn, quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Bảng tính lãi trong hạn và lãi quá hạn do Ngân hàng cung cấp đã tính đúng số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 320, 321, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Agribank số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/5/2023), tổng số tiền 1.011.030.136 đồng. Trong đó nợ gốc: 670.000.000 đồng; nợ lãi: 341.030.136 đồng, bao gồm: lãi trong hạn: 301.750.684 đồng, lãi quá hạn: 39.279.452 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (11/5/2023) ông Nguyễn bà Hoa còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 3.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí trên theo quy

định của pháp luật, theo đó bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 320, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H.

Buộc ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền 1.011.030.136 (một tỷ không trăm mười một triệu không trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc: 670.000.000đ (sáu trăm bảy mươi triệu) đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/5/2023) là 341.030.136 đồng, bao gồm: lãi trong hạn: 301.750.684 đồng, lãi quá hạn: 39.279.452 đồng.

Nếu ông Nguyễn bà Hoa không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản là thửa đất số 02 tờ bản đồ số 01, diện tích 400 m², địa chỉ thửa đất tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, đứng tên thửa đất là ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H, giấy CNQSD đất số AQ 009865 do UBND huyện Tuyên Hóa cấp ngày 30/11/2009, năm 2018, thửa đất đã được đo đạc chính lý có diện tích 548,2m². Trên thửa đất này có căn nhà ở, diện tích xây dựng 371,1 m², diện tích sàn 371,1 m² trong đó có hai phần gồm: một căn nhà gỗ có diện tích 198,3 m², kết cấu móng xây đá học, tường xây gạch nền lát gạch men, sườn khung gỗ nhóm 2, mái lợp ngói, có đóng trần gỗ; một căn nhà cấp 4 có diện tích 172,8 m², kết cấu móng xây đá học, tường xây gạch, nền lát gạch men, mái lợp tôn (hai căn nhà này liền kề và chung tường), để đảm bảo thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Nguyễn bà Hoa tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (11/5/2023) ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa

thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

3. Buộc ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thanh N và bà Võ Thị H phải chịu 42.330.904 đồng (bốn mươi hai triệu ba trăm ba mươi nghìn chín trăm linh bốn) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 18.336.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, theo biên lai số 0007976 ngày 31/12/2020.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Hữu Tình